**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Giá thể trồng cây** | Nêu được các bước sản xuất giá thể |   |   |   |   |
|  | Số câu:4Số điểm: 1Tỉ lệ:10% | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 4Số điểm: 1Tỉ lệ: 10% |
| **Giới thiệu về phân bón** |   | Phân biệt được các loại phân bón |   |   |   |
|  | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:8Số điểm:2Tỉ lệ:20% | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 8Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% |
| **Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón** |   |   | Lựa chọn phân bón phù hợp cho cây trồng |   |   |
|  | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 1Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 1Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% |
| **Một số phương pháp chọn tạo giống cây trồng** |   | Nắm được các phương pháp chọn giống, tạo giống cây trồng |   |   |   |
|  | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:4Số điểm:1Tỉ lệ:10% | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 4Số điểm: 1Tỉ lệ: 10% |
| **Nhân giống cây trồng** | Biết được phương pháp nhân giống cây trồng | Xác định được các bước trong quy trình nhân giống vô tính |   |   |   |
|  | Số câu: 4Số điểm: 1Tỉ lệ: 10% | Số câu:4Số điểm:1Tỉ lệ:10% | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 8Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% |
| **Thực hành: Nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép** |   |   |   | Nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép |   |
|  | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu:Số điểm:Tỉ lệ: | Số câu: 1Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% | Số câu: 1Số điểm: 2Tỉ lệ: 20% |
| **ổng** | **Số câu: 8****Số điểm: 2****Tỉ lệ: 20%** | **Số câu: 16****Số điểm: 4****Tỉ lệ: 40%** | **Số câu: 1****Số điểm: 2****Tỉ lệ: 20%** | **Số câu: 1****Số điểm: 2****Tỉ lệ: 20%** | **Số câu: 26****Số điểm: 10****Tỉ lệ: 100%** |

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**Câu 1**. Giá thể than bùn là:

A. Giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, thủy phân trong điều kiện kị khí.

B. Giá thể tạo ra từ mùn cưa trong quá trình sản xuất và chế biến gỗ.

C. Giá thể được tạo ra bởi quá trình đốt vỏ trấu của hạt thóc trong điều kiện kị khí.

D. Giá thể tạo ra từ vỏ dừa.

**Câu 2.** Giá thể trấu hun là:

A. Giá thể được tạo ra từ xác các loại thực vật khác nhau, thủy phân trong điều kiện kị khí.

B. Giá thể tạo ra từ mùn cưa trong quá trình sản xuất và chế biến gỗ.

C. Giá thể được tạo ra bởi quá trình đốt vỏ trấu của hạt thóc trong điều kiện kị khí.

D. Giá thể tạo ra từ vỏ dừa.

**Câu 3.** Bước 1 của quy trình sản xuất than bùn?

A. Tập kết than bùn sau khi khai thác về nơi chế biến như sân phơi, nhà xưởng.

B. Phơi khô than bùn ngoài không khí và nghiền nhỏ.

C. Phối trộn với vôi bột, chất phụ gia, chế phẩm vi sinh vật, sau đó ử một thời gian.

D. Kiểm tra chất lượng, đóng gói thành phẩm, đưa ra thị trường hoặc vận chuyển đến cơ sở trồng cây.

**Câu 4**. Bước 3 của quy trình sản xuất than bùn?

A. Tập kết than bùn sau khi khai thác về nơi chế biến như sân phơi, nhà xưởng.

B. Phơi khô than bùn ngoài không khí và nghiền nhỏ.

C. Phối trộn với vôi bột, chất phụ gia, chế phẩm vi sinh vật, sau đó ử một thời gian.

D. Kiểm tra chất lượng, đóng gói thành phẩm, đưa ra thị trường hoặc vận chuyển đến cơ sở trồng cây.

**Câu 5**. Phân bón được sản xuất theo quy trình công nghệ là:

A. Phân bón hóa học

B. Phân bón hữu cơ

C. Phân bón vi sinh

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 6**. Hãy cho biết, hình ảnh nào sau đây là phân đạm?

A.

B.

C.

D.

**Câu 7**. Hãy cho biết, hình ảnh nào sau đây là phân lân?

A.

B.

C.

D.

**Câu 8**. Hãy cho biết, hình ảnh nào sau đây là phân NPK?

A.

B.

C.

D.

**Câu 9**. Đâu không phải là đặc điểm của phân bón hữu cơ?

A. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng

B. Tỉ lệ chất dinh dưỡng không ổn định

C. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng

D. Hàm lượng chất dinh dưỡng thấp

**Câu 10.** Sử dụng phân hóa học nhiều năm sẽ:

A. Làm đất chua

B. Không làm hại đất

C. Tăng độ phì nhiêu

D. Tăng độ tơi xốp cho đất
**Câu 11**. Đặc điểm phân bón vi sinh

A. Chứa ít nguyên tố dinh dưỡng

B. Chứa vi sinh vật sống

C. Chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 12**. Phân bón vi sinh chứa:

A. Vi sinh vật cố định đạm

B. Vi sinh vật chuyển hóa lân

C. Vi sinh vật phân giải chất hữu cơ

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 13**. Có mấy phương pháp chọn giống cây trồng?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 14**. Ưu điểm của phương pháp chọn lọc hỗn hợp là:

A. Đơn giản

B. Dễ thực hiện

C. Ít tốn kém

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 15**. Có phương pháp tạo giống cây trồng nào?

A. Phương pháp lai

B. Phương pháp gây đột biến

C. Công nghệ ren

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 16.** Tạo giống bằng phương pháp gây đột biến là:

A. Phương pháp sử dụng tác nhân vật lí, hóa học hoặc sinh học gây biến đổi vật chất di truyền của các giống cây trồng nhằm tạo ra các giống mới mang các tổ hợp gene mới, quy định các đặc điểm mới phù hợp với nhu cầu, thị hiếu của con người.

B. Phương pháp tạo ra những tế bào hoặc sinh vật có gene bị biến đổi hoặc có thêm gene mới.

C. Tạo giống có đặc tính di truyền đồng nhất và ổn định, các thế hệ con cháu sinh ra giống với thế hệ trước

D. Con lai có năng suất, phẩm chất, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển vượt trội so với các dạng bố mẹ.

**Câu 17**. Giống tác giả:

A. Là giống do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Là giống được nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Là giống được nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Là giống được nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

**Câu 18**. Giống nguyên chủng:

A. Là giống do tác giả chọn tạo ra, đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

B. Là giống được nhân ra từ giống tác giả theo đúng quy trình sản xuất giống siêu nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng quy định.

C. Là giống được nhân ra từ giống siêu nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống nguyên chủng và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

D. Là giống được nhân ra từ giống nguyên chủng theo quy trình sản xuất hạt giống xác nhận và đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

**Câu 19.** Loại giống nào dùng để sản xuất giống siêu nguyên chủng?

A. Giống tác giả

B. Giống siêu nguyên chủng

C. Giống nguyên chủng

D. Giống xác nhận

**Câu 20**. Loại giống nào dùng để sản xuất đại trà?

A. Giống tác giả

B. Giống siêu nguyên chủng

C. Giống nguyên chủng

D. Giống xác nhận

**Câu 21**. Có mấy phương pháp nhân giống hữu tính được giới thiệu trong bài học?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

**Câu 22**. Ưu điểm của phương pháp giâm cành là:

A. Đơn giản

B. Cây con khỏe mạnh

C. Bộ rễ khỏe

D. Nhân nhanh số lượng cây giống

**Câu 23**. Ưu điểm phương pháp nuôi cấy mô tế bào?

A. Đơn giản

B. Cây con khỏe mạnh

C. Bộ rễ khỏe

D. Nhân nhanh số lượng cây giống

**Câu 24**. Nhược điểm của phương pháp giâm cành:

A. Bộ rễ phát triển kém

B. Hệ số nhân giống thấp

C. Đòi hỏi kĩ thuật cao

D. Tốn chi phí, công sức

**II. Tự luận**

**Câu 1** (2 điểm). Địa phương em có những cây trồng phổ biến nào? Hãy lựa chọn loại phân bón vi sinh phù hợp cho cây trồng đó?

**Câu 2**(2 điểm). Mô tả các bước nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành?

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ 1**

**MÔN: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT 10 – KẾT NỐI TRI THỨC**

**I. Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 | Câu 11 | Câu 12 |
| A | C | A | C | A | A | B | D | A | A | B | D |
| Câu 13 | Câu 14 | Câu 15 | Câu 16 | Câu 17 | Câu 18 | Câu 19 | Câu 20 | Câu 21 | Câu 22 | Câu 23 | Câu 24 |
| B | D | D | A | A | C | A | D | D | A | D | A |

**II. Tự luận**

**Câu 1**(2 điểm)

*- Cây trồng phổ biến ở địa phương em là:*

*+ Cây họ đậu*

*+ Cây lúa*

*- Phân bón vi sinh phù hợp:*

*+ Cây họ đậu: dùng phân vi sinh cố định đạm cộng sinh như: Rhizobium, Bradyrhizobium.*

*+ Cây lúa: dùng phân vi sinh cố định đạm hội sinh như Spirillum, Azospinllum*

**Câu 2** (2 điểm)

*Mô tả các bước nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành:*

*- Bước 1: Chọn và cắt cành ghép*

*- Bước 2: Chọn vị trí ghép và cắt gốc ghép*

*- Bước 3: Ghép đoạn cành*

*- Bước 4: Kiểm tra sau khi ghép*